TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 773/2025/DS – ST
Ngày: 10-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh.

Hội thẩm nhân dân: : 1/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2/ Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Nguyệt Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hồ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Qũy trợ vốn H

Trụ sở: 52-54 Bùi Thị Xuân, Phường B, Tp.HCM

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng A (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: 260/10 Lê Thị Hà, Ấp 36, xã H, Tp. Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 243/CCM-GUQ ngày 17/12/2024)

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 20/4A (ấp X01, xã X, huyện H cũ), Ấp 28, xã S, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao mộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Hoàng Anh trình bày:

Ngày 21/10/2021, Qũy trợ vốn H đã ký hợp đồng liên kết số 68/20/LK-TX với Tổ hợp tác kinh doanh-dịch vụ-nông nghiệp X02, huyện H, TP Hồ Chí Minh để làm cấp liên nhiệm cho Qũy trợ vốn H. Bà Trần Thị Vân Q là đại diện ký hợp đồng liên kết với Qũy trợ vốn H. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc xã X, huyện H để sản xuất – kinh doanh – dịch vụ, mua bán , làm nông nghiệp… theo sự giới thiệu và đề nghị của Cấp liên nhiệm.

Thông qua hợp đồng này, Qũy trợ vốn H đã tiến hành trợ vốn cho 21 thành viên vào ngày 26/10/2021 (có danh sách ký nhận tiền đính kèm), phương thức trợ vốn: góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn C: 0,60%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của quỹ H –gọi tắt là phí C), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ trợ vốn H- gọi tắt là phí N), tiết kiệm bắt buộc là: 1%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ trợ vốn H không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 26/10/2021, ông Lê Văn T đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 30,000,000 đồng. Theo kế hoạch thì ông Lê Văn T phải góp mỗi tháng là 3,150,000 đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 1,650,000đ và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 29/10/2022. Thế nhưng ông Lê Văn T chỉ trả góp đến kỳ 3 ngày 28/01/2022 thì ngưng, không góp đúng theo kế hoạch ban đầu.

Đến ngày 16/12/2024, ông Lê Văn T vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ trợ vốn H. Tổng số tiền nợ sau khi trừ đi số tiền tiết kiệm của ông Lê Văn T là 29,032,500 đồng, bao gồm: nợ vốn là 23.700.000 đồng, nợ lãi (phí) 5.332.500 đồng. Vì vậy, Qũy trợ vốn H yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Lê Văn T phải trả cho số tiền là 29,032,500 đồng, bao gồm: nợ vốn là 23,700,000 đồng, nợ lãi (phí) 5,332,500 đồng và khoản phí lãi phát sinh tính đến thời điểm ông T thanh toán hết nợ.

Nay Qũy trợ vốn H yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Lê Văn T phải trả cho Qũy trợ vốn H số tiền là 29,032,500 đồng, bao gồm: nợ vốn là 23,700,000 đồng, nợ lãi (phí) 5,332,500 đồng, thanh toán một lần, ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật. Quỹ trợ vốn H rút yêu cầu tính lãi, phí phát sinh.

Bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập

chứng cứ, hòa giải, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy trợ vốn H ( ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại S, Tp.Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 26/10/2021 thể hiện ông Lê Văn T có nhu cầu vay vốn là 30,000,000 (ba mươi triệu) đồng, 12 tháng, phí trợ vốn C: 0,60%/tháng, phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng, tiết kiệm bắt buộc là: 1%/tháng, mục đích buôn bán đồ ăn sáng. Căn cứ Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 26/10/2021, đợt trợ vốn ngày 26/10/2021 (số thứ tự 19) có chữ ký của ông Lê Văn T. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Lê Văn T có vay tiền của Qũy trợ vốn H với số tiền gốc là 30,000,000 (Ba mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận vốn từ Quỹ trợ vốn H thì ông Lê Văn T chỉ thanh toán cho Quỹ trợ vốn H đến kỳ 3 ngày 28/01/2022 thì ngưng thanh toán.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Lê Văn T làm đơn đề nghị Quỹ trợ vốn H trợ vốn và đồng ý với các thỏa thuận, cam kết trong đơn đề nghị trợ vốn nhưng sau khi nhận vốn thì ông Lê Văn T không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ trợ vốn H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy trợ vốn H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ trợ vốn H tổng số tiền là

29,032,500 đồng, bao gồm: nợ vốn là 23,700,000 đồng, nợ lãi (phí) 5,332,500 đồng, thanh toán một lần, ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3.3] Người đại diện hợp pháp nguyên đơn xác định Quỹ trợ vốn H rút yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông Lê Văn T thanh toán lãi phát sinh. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1,451,625 (một triệu bốn trăm năm mươi mốt ngàn sáu trăm hai mươi lăm) đồng. Trả lại cho Qũy trợ vốn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy trợ vốn H

Buộc ông Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Qũy trợ vốn H tổng số tiền nợ gốc và lãi 29,032,500 đồng, bao gồm: nợ vốn là 23,700,000 đồng, nợ lãi (phí) 5,332,500 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi phát sinh của nguyên đơn.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1,451,625 (một triệu bốn trăm năm mươi mốt ngàn sáu trăm hai mươi lăm) đồng do ông Lê Văn T chịu.

Hoàn lại cho Qũy trợ vốn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 725,813 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm mười ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0083128 ngày 24 tháng 03 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VSKND KV8-TP.HCM;
- Phòng THADS KV8-TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quỳnh Mai Trinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quỳnh Mai Trinh